

BẢN TIN HÀNG NGÀY

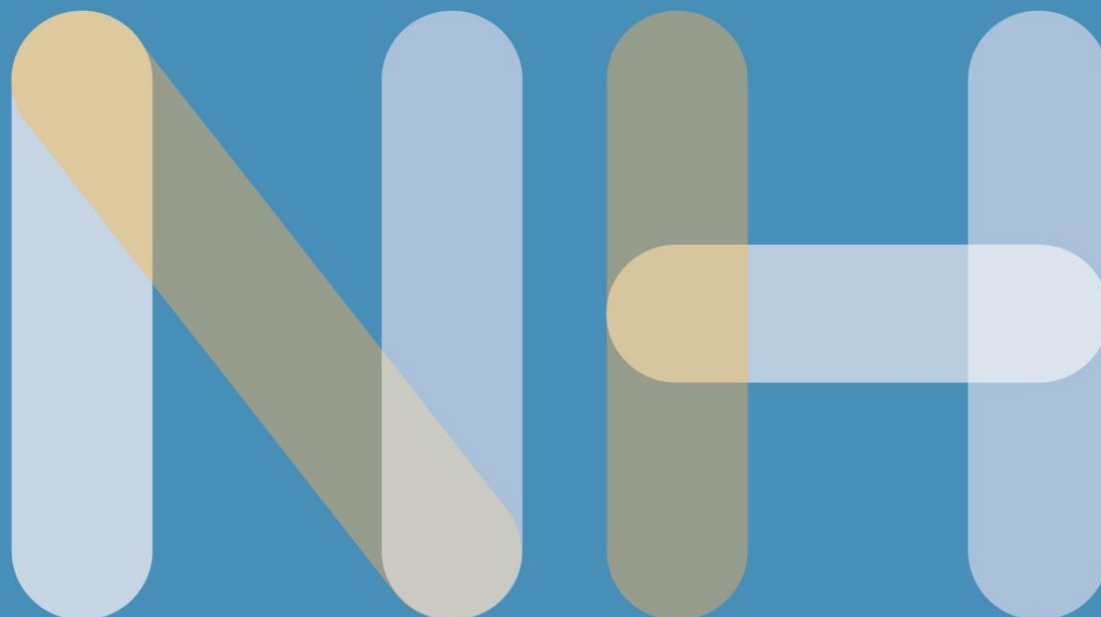
12 tháng 10 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

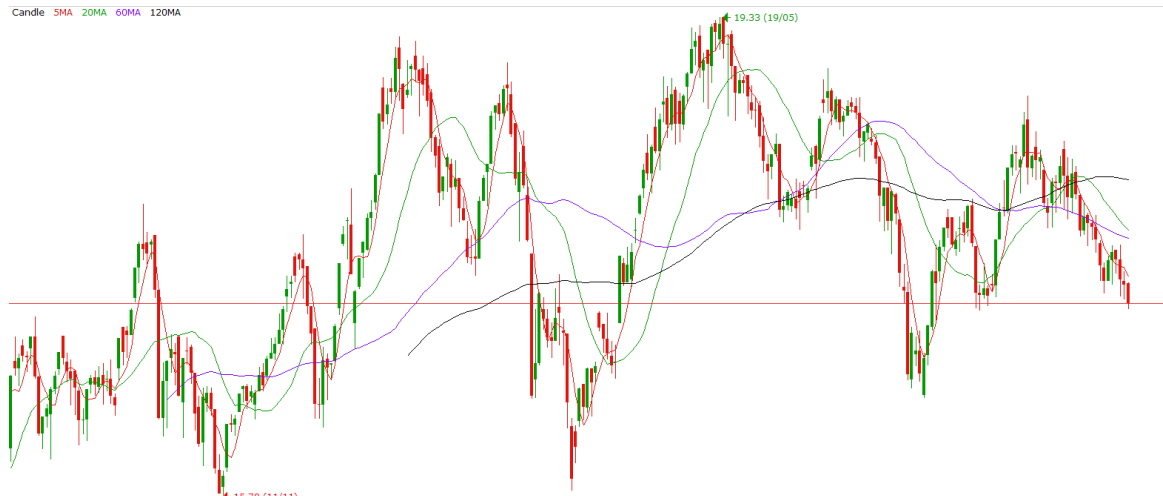


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Vn-Index giảm 14 điểm dù số mã tăng lớn hơn số mã giảm

- Vn-Index giảm dần trong suốt quãng thời gian giao dịch và đóng cửa giảm 14 điểm
- Tuy vậy, số lượng mã tăng lại lớn hơn số lượng mã giảm, cho thấy thị trường vẫn khá cân bằng
- 4 mã nhóm VIN đều giảm, đóng góp 15 điểm vào chiều giảm
- Nhóm thép tăng mạnh nhờ thông tin sản lượng tiêu thụ thép HPG tăng tới 54% yoy trong quý 3
- 1 số nhóm tăng nhẹ là bất động sản, dệt may, hàng không, điện, và ngân hàng
- Ngược lại, nhóm dầu khí giảm mạnh nhất do giá dầu thế giới giảm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 18.5% so với ngày trước đó

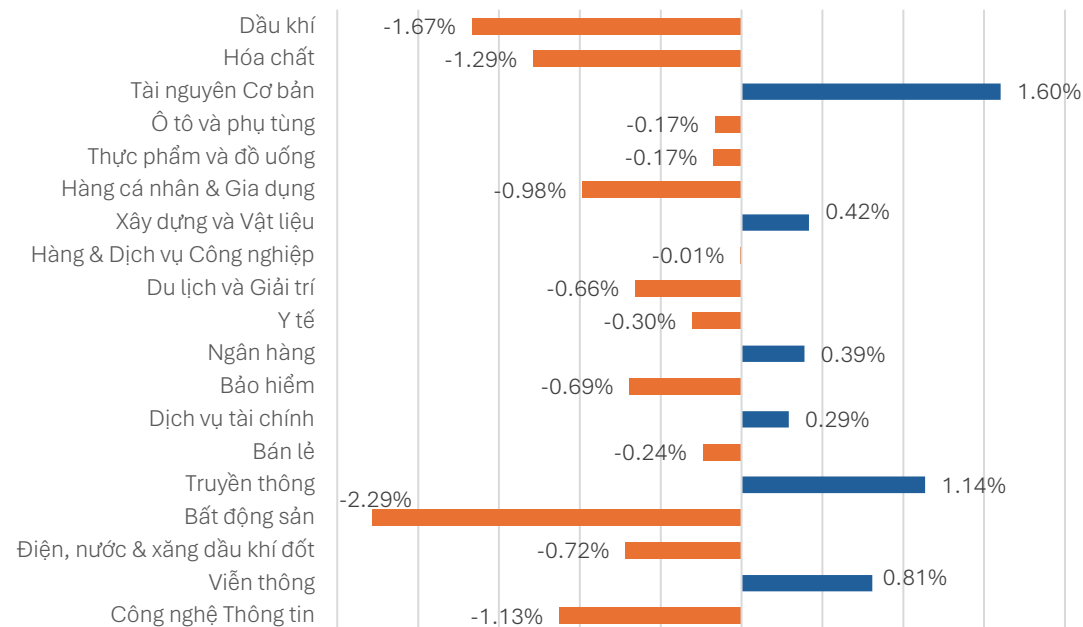


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,721.0	264.7	124.7
(+/-)	-14.11	3.09	0.49
(%)	-0.81%	1.18%	0.39%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	470	36	17
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	10,645	544	326
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(541)	(36)	2
Số mã tăng	158	67	119
Số mã giảm	154	63	86
Số mã giá không đổi	60	59	79

1.

Nhận định thị trường

- Số lượng mã tăng còn lớn hơn, cho thấy độ rộng thị trường thiên về phía tích cực
- Áp lực bán không lớn, thanh khoản giảm: tại vùng giá thấp hiện tại, đa phần nhà đầu tư đã không còn muốn bán cổ phiếu nữa
- Vn-Index giảm hoàn toàn do 4 mã nhóm VIN
- Ngưỡng hỗ trợ 1,715 là hỗ trợ rất mạnh, khả năng giảm vỡ 1,715 là thấp
- Do đó, hiện tại là vùng giá thích hợp để mua vào



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	9.31	1.77
2	Nguyên vật liệu	10.81	1.47
3	Công nghiệp	11.56	1.68
4	Hàng Tiêu dùng	13.14	2.18
5	Dược phẩm và Y tế	13.83	1.44
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.70	3.23
7	Viễn thông	17.17	5.32
8	Tiện ích Cộng đồng	10.40	1.64
9	Tài chính	16.83	2.62
10	Ngân hàng	8.31	1.36
11	Công nghệ Thông tin	11.08	2.23

2.

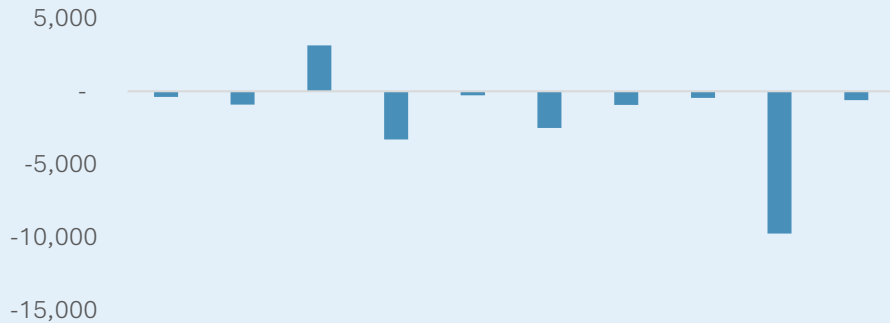
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
SHB	4.00%	CRE	5.00%	VDS	1.48%	VNM	1.21%	VCG	2.93%	NKG	6.89%	PGD	5.13%	AAA	1.69%
VPB	2.52%	SZC	3.25%	AGR	0.93%	SAB	0.47%	CII	2.93%	ACG	5.03%	NT2	1.97%	PHR	-0.15%
ACB	1.49%	KDH	2.24%	DSC	0.51%	KDC	0.40%	HHV	2.86%	HSG	3.54%	SHP	0.65%	CSV	-0.22%
NAB	1.23%	NVL	1.83%	EVF	0.44%	MCM	0.38%	CTD	0.96%	HPG	2.99%	BWE	0.61%	DPR	-0.27%
OCB	0.90%	DXG	1.54%	VIX	0.43%	PAN	0.27%	HTI	0.55%	PTB	0.33%	PPC	0.23%	VFG	-0.59%
HDB	0.89%	HDC	1.49%	ORS	0.37%	SBT	0.22%	VGC	0.46%	DHC	0.14%	REE	0.22%	DPM	-1.37%
TCB	0.77%	DXS	0.81%	SSI	0.26%	BAF	0.16%	PC1	0.27%			POW	0.00%	GVR	-1.37%
MBB	0.52%	DIG	0.64%	HCM	0.22%	FMC	0.00%	CTR	0.00%			VSH	0.00%	DGC	-2.37%
TPB	0.44%	TCH	0.47%	FTS	-0.28%	BHN	0.00%	BMP	-0.07%			CHP	-0.19%	DCM	-3.16%
VIB	0.37%	BCM	0.26%	VND	-0.38%	VHC	-0.76%					GEG	-0.43%		
CTG	0.34%	NLG	0.23%	CTS	-0.51%	ANV	-0.80%					HNA	-0.47%		
VCB	0.00%	QCG	0.00%	VCI	-0.54%	HAG	-1.37%					PGV	-0.48%		
EIB	0.00%	SJS	0.00%	DSE	-0.69%	MSN	-1.48%					TMP	-0.59%		
BID	-0.15%	HDG	0.00%	BSI	-0.82%	DBC	-1.61%					GAS	-2.11%		
STB	-0.59%	IJC	-0.15%	TVS	-2.69%	ASM	-1.63%								
MSB	-0.68%	KBC	-0.39%												
LPB	-1.11%	SIP	-0.40%												
SSB	-3.27%	PDR	-0.44%												
		VPI	-1.62%												
		VRE	-1.73%												
		VIC	-2.88%												
		VHM	-3.18%												
		KOS	-6.96%												

3.

Giao dịch khối ngoại

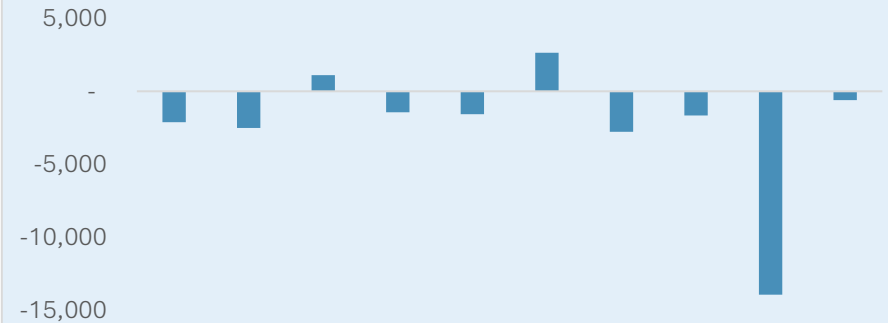
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HPG	HOSE	193.32	65.18	128.14
2	HDB	HOSE	86.18	55.15	31.03
3	NVL	HOSE	27.32	9.30	18.03
4	VIB	HOSE	26.41	9.90	16.50
5	PVT	HOSE	29.02	16.79	12.23
6	CII	HOSE	10.28	3.32	6.96
7	HCM	HOSE	10.10	3.49	6.61
8	HDV	HOSE	6.43	0.10	6.33
9	HHV	HOSE	6.88	0.88	6.01
10	DGW	HOSE	7.79	1.80	5.98
11	DXG	HOSE	6.43	0.48	5.95
12	VGC	HOSE	6.24	0.38	5.87
13	DHC	HOSE	6.23	0.97	5.26
14	BSR	HOSE	14.61	9.64	4.97
15	HSG	HOSE	5.67	0.97	4.70

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	93.78	208.69	- 114.91
2	PNJ	HOSE	12.36	117.31	- 104.95
3	FPT	HOSE	52.01	143.17	- 91.16
4	VIX	HOSE	0.42	60.94	- 60.52
5	VIC	HOSE	47.13	93.35	- 46.22
6	SSI	HOSE	1.97	44.93	- 42.95
7	ACB	HOSE	49.56	90.64	- 41.08
8	GMD	HOSE	33.05	69.41	- 36.36
9	FUESSVFL	HOSE	0.05	32.28	- 32.23
10	VPB	HOSE	59.63	82.64	- 23.01
11	GEE	HOSE	0.96	21.53	- 20.57
12	MCH	HOSE	1.51	20.92	- 19.41
13	CEO	HNX	0.18	18.24	- 18.06
14	PVD	HOSE	0.11	17.57	- 17.46
15	MBB	HOSE	23.32	39.91	- 16.59

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	104.72	0.42%	2.42%	72.10%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	91.85	0.39%	0.81%	59.96%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,216.30	1.43%	1.30%	-2.53%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,621	-0.03%	-0.09%	1.99%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,070	0.00%	-0.46%	-1.16%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,160	-0.08%	0.50%	-2.46%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.50%	3.51%	1.77%	2.73%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.69%	0.00%	0.00%	0.62%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.85%	0.00%	0.00%	0.67%

Tuần 05-09/10: NHNN tiếp tục rút ròng gần 37,000 tỷ, lãi suất qua đêm giảm về dưới 1%

Trong tuần thứ 2 của tháng 10 (05-09/10), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục rút ròng 36,598 tỷ đồng qua kênh OMO kéo lãi suất qua đêm giảm về dưới 1%.

Cập nhật đến ngày 12/10, lãi suất kỳ hạn qua đêm tăng lên 4.5%/năm.

Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 9, tổng giá trị trái phiếu Chính phủ huy động đạt gần 300.000 tỷ đồng, hoàn thành 60% kế hoạch phát hành năm 2026

Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 9, tổng giá trị trái phiếu Chính phủ huy động đạt 299.060 tỷ đồng, hoàn thành 60% kế hoạch phát hành năm 2026, tập trung chủ yếu ở kỳ hạn 10 năm và 5 năm. Trong phiên đấu thầu đầu tháng 10, Kho bạc Nhà nước huy động thành công 12.000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, với lãi suất trúng thầu 4,43%/năm. Đây là mức cao nhất kể từ năm 2023.

5.

Bản tin doanh nghiệp



NVL: Novaland dùng gần 440 tỷ đồng từ đợt phát hành ESOP để thanh toán nợ vay

CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL) công bố báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025 với tổng giá trị thu về gần 488 tỷ đồng. NVL cho biết số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh và vốn lưu động. Cụ thể, NVL đã sử dụng gần 439 tỷ đồng để thanh toán các khoản vay của bên liên quan, bao gồm cả nợ gốc và lãi vay, chiếm khoảng 90% tổng số tiền huy động. Ngoài ra, khoảng 23 tỷ đồng được dùng để thanh toán tiền lương và các khoản phải trả người lao động.



HPG: Hòa Phát bán hơn 3.8 triệu tấn thép trong quý 3, tăng 54%

Quý 3/2026, Tập đoàn Hòa Phát (HPG) sản xuất 3.7 triệu tấn thép thô, tăng 3% so với quý trước. Sản lượng bán hàng thép xây dựng, thép cuộn chất lượng cao, thép cuộn cán nóng (HRC) và phôi thép đạt 3.8 triệu tấn, tăng 8% so với quý 2 và 54% so với cùng kỳ năm trước. Thép HRC tiếp tục đóng góp sản lượng lớn nhất, với hơn 2 triệu tấn trong quý 3, tăng 8% so với quý trước và 64% so với cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chiếm 24.6% sản lượng HRC. Hòa Phát đã xuất khẩu sản phẩm này tới 26 quốc gia và vùng lãnh thổ. Lũy kế 9 tháng năm 2026, Hòa Phát sản xuất 10.7 triệu tấn thép thô, tăng 35% so với cùng kỳ.



SGT: Saigontel ký thỏa thuận với Starlink, đưa Internet Starlink tới 13 tỉnh thành

Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (SGT) công bố trở thành một trong những đại lý phân phối ủy quyền chính thức của Starlink tại Việt Nam. Đây là dịch vụ Internet vệ tinh do SpaceX, tập đoàn hàng không vũ trụ của tỷ phú Elon Musk, phát triển. Theo giấy phép, Saigontel được cung cấp các dịch vụ viễn thông theo phương thức bán lại, bao gồm truy nhập Internet vệ tinh cố định trên phạm vi toàn quốc, truy nhập Internet vệ tinh di động phục vụ nhu cầu kết nối trên biển và dịch vụ kênh thuê riêng cho các trạm thu phát sóng di động. Phạm vi liên lạc được cấp phép bao gồm cả trong nước và quốc tế.

6.

Lịch sự kiện

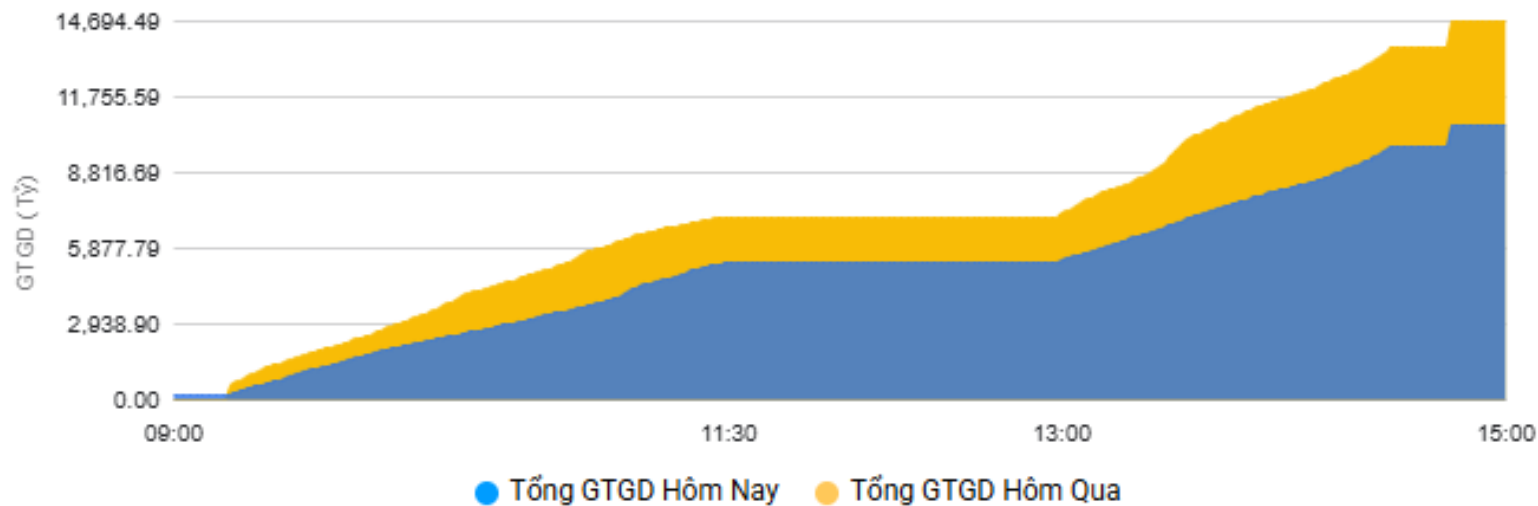
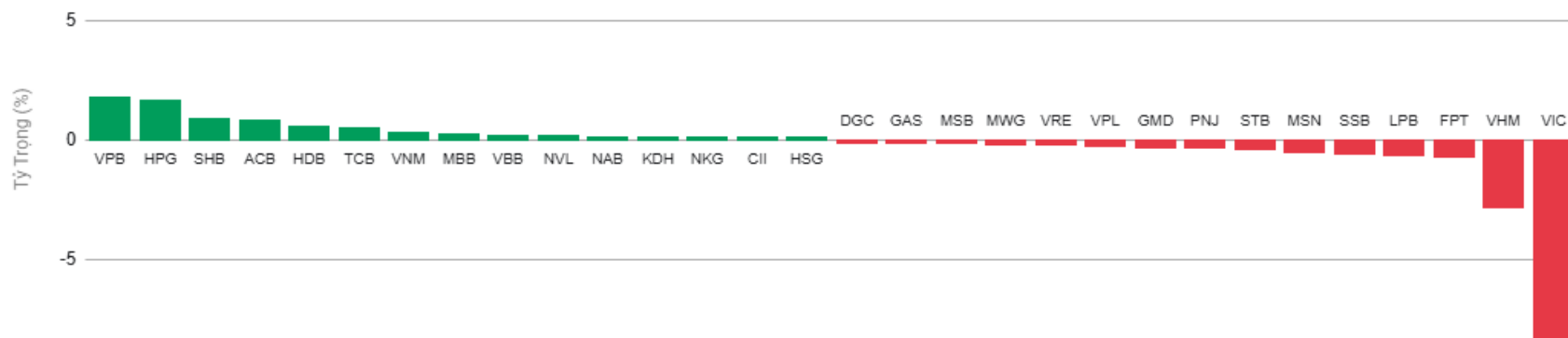
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
TBC	14/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DRL	14/10/2026	28/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
ALC	14/10/2026		Phát hành cổ phiếu	49.00%	
BMV	14/10/2026	19/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.77%	77
MZG	14/10/2026		Phát hành cổ phiếu	23.41%	
CFV	15/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
MQB	15/10/2026	27/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
NNT	15/10/2026		Phát hành cổ phiếu	162.50%	
TV4	15/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DWC	15/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
SBA	16/10/2026		Phát hành cổ phiếu	5.00%	
BED	16/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.00%	4,000
CNG	16/10/2026	10/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VTH	16/10/2026		Phát hành cổ phiếu	1.11%	
SSC	19/10/2026	10/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TLD	19/10/2026		Phát hành cổ phiếu	5.00%	
TCT	20/10/2026	20/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SPB	20/10/2026	10/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (12/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	26,980	24,400	10.6%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	17,390	11,500	51.2%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	32,600	14.4%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	19,150	30.5%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	20,450	32.0%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	24,700	22,600	9.3%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	29,600	39.5%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	56,700	27.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	33,850	41.0%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	66,900	-12.3%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	20,700	35.7%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,250	14.1%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	9,930	22.9%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	12,950	76.1%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	48,900	26.0%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	25,150	-4.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (12/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,950	84.1%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	31,450	13,700	129.6%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	9,900	73.7%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	4,960	61.3%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	25,400	39.8%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	38,400	82.8%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	22,750	30.1%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	63,900	17.4%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	10,250	105.3%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,250	65.3%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	149,500	13.7%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	75,600	32.3%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	17,900	35.6%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	46,950	6.5%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (12/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	58,400	28.4%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	18,500	35.1%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	65,000	52,000	25.0%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	32,850	42.1%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	35,450	26.9%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,050	37.6%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	27,450	63.9%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,200	50.4%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	35,300	54.5%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	50,900	15.9%		Link
SAB	25/09/2026	25/09/2026	55,555	43,100	28.9%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

